

TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

\*

Thái Nguyên, ngày 8 tháng 4 năm 2019

**ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP**  
**LỚP TCLLCT-HC HỆ KHÔNG TẬP TRUNG KHÓA 10, TẠI ĐẢNG BỘ HUYỆN VĨNH NAI**

**Khối kiến thức I: Những vấn đề cơ bản về Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; Những vấn đề cơ bản về Đảng cộng sản và lịch sử ĐCS Việt Nam**

| STT | Họ và tên        | Ngày tháng<br>Năm sinh | Số<br>báo<br>danh | Số<br>phách | Điểm |          | Ghi chú  |
|-----|------------------|------------------------|-------------------|-------------|------|----------|----------|
|     |                  |                        |                   |             | Số   | Chữ      |          |
| 1   | Chu Văn An       | 01/5/1976              | 1                 | 05          | 6.5  | Sáu rưỡi |          |
| 2   | Lê Thị Bình      | 21/9/1982              | 2                 | 24          | 8.0  | Tám      |          |
| 3   | Nguyễn Văn Bình  | 04/10/1982             | 3                 | 21          | 7.5  | Bảy rưỡi |          |
| 4   | Nguyễn Văn Cảnh  | 24/3/1984              | 4                 | 09          | 7.0  | Bảy      |          |
| 5   | Triệu Trung Cao  | 22/12/1991             | 5                 | 41          | 7.5  | Bảy rưỡi |          |
| 6   | Nguyễn Văn Chiến | 24/12/1978             | 6                 | 43          | 7.0  | Bảy      |          |
| 7   | Lường Văn Chuyên | 20/3/1989              | 7                 | 07          | 7.0  | Bảy      |          |
| 8   | Hoàng Văn Diệm   | 20/4/1980              | 8                 | 37          | 6.0  | Sáu      |          |
| 9   | Hồ Thị Thu Dung  | 14/3/1983              | 9                 | 49          | 7.5  | Bảy rưỡi |          |
| 10  | Đặng Tiến Dũng   | 08/01/1988             | 10                | 04          | 7.5  | Bảy rưỡi |          |
| 11  | Ma Văn Dư        | 15/5/1982              | 11                | 03          | 7.0  | Bảy      |          |
| 12  | Vi Xuân Đại      | 23/8/1979              | 12                | 33          | 7.0  | Bảy      |          |
| 13  | Hà Đình Đáng     | 13/8/1988              | 13                | 19          | 7.0  | Bảy      |          |
| 14  | Triệu Văn Đức    | 18/4/1990              | 14                | 25          | 7.0  | Bảy      |          |
| 15  | Lý Việt Đức      | 06/10/1989             | 15                | 30          | 7.0  | Bảy      |          |
| 16  | Vương Thị Giang  | 15/6/1980              | 16                | 20          | 7.5  | Bảy rưỡi |          |
| 17  | Linh Hải Hà      | 09/11/1989             | 17                | -           | -    | -        | Vắng thi |
| 18  | Nguyễn Thị Hà    | 20/12/1977             | 18                | 44          | 7.0  | Bảy      |          |
| 19  | Hà Thanh Hải     | 04/01/1981             | 19                | 53          | 7.0  | Bảy      |          |
| 20  | Nông Thị Hạnh    | 23/7/1981              | 20                | 52          | 7.0  | Bảy      |          |
| 21  | Hoàng Văn Hào    | 17/3/1980              | 21                | 29          | 7.5  | Bảy rưỡi |          |

| STT | Họ và tên          | Ngày tháng<br>Năm sinh | Số<br>báo<br>danh | Số<br>phách | Điểm |          | Ghi chú |
|-----|--------------------|------------------------|-------------------|-------------|------|----------|---------|
|     |                    |                        |                   |             | Số   | Chữ      |         |
| 22  | Lường Văn Hảo      | 20/4/1984              | 22                | 18          | 7.0  | Bảy      |         |
| 23  | Lộc Trung Hiếu     | 11/6/1986              | 23                | 51          | 7.5  | Bảy rưỡi |         |
| 24  | Đàm Văn Hoàng      | 17/4/1984              | 24                | 39          | 7.0  | Bảy      |         |
| 25  | Vũ Đức Hợp         | 28/4/1981              | 25                | 42          | 7.5  | Bảy rưỡi |         |
| 26  | Triệu Văn Hùng     | 14/5/1990              | 26                | 12          | 7.5  | Bảy rưỡi |         |
| 27  | Đỗ Duy Hùng        | 30/12/1990             | 27                | 01          | 7.5  | Bảy rưỡi |         |
| 28  | Hà Duy Hưng        | 06/01/1979             | 28                | 31          | 7.0  | Bảy      |         |
| 29  | Đoàn Thị Lan Hương | 12/5/1976              | 29                | 54          | 7.0  | Bảy      |         |
| 30  | Triệu Thị Hường    | 11/10/1989             | 30                | 23          | 7.0  | Bảy      |         |
| 31  | Lăng Quốc Huy      | 24/12/1978             | 31                | 28          | 7.0  | Bảy      |         |
| 32  | Trịnh Thu Huyền    | 23/7/1983              | 32                | 50          | 7.5  | Bảy rưỡi |         |
| 33  | Nông Văn Khê       | 25/12/1984             | 33                | 11          | 7.0  | Bảy      |         |
| 34  | Nguyễn Xuân Liên   | 02/10/1978             | 34                | 57          | 7.0  | Bảy      |         |
| 35  | Lê Thảo Linh       | 16/01/1989             | 35                | 17          | 7.5  | Bảy rưỡi |         |
| 36  | Nguyễn Văn Minh    | 28/11/1977             | 36                | 36          | 7.0  | Bảy      |         |
| 37  | Hứa Văn Ngộ        | 03/7/1978              | 37                | 56          | 7.0  | Bảy      |         |
| 38  | Đặng Minh Ngọc     | 19/12/1978             | 38                | 13          | 7.5  | Bảy rưỡi |         |
| 39  | Hoàng Trường Phi   | 06/10/1989             | 39                | 08          | 7.0  | Bảy      |         |
| 40  | Trần Văn Quân      | 25/10/1990             | 40                | 02          | 7.0  | Bảy      |         |
| 41  | Hà Văn Sơn         | 12/6/1985              | 41                | 10          | 7.5  | Bảy rưỡi |         |
| 42  | Vũ Thị Tắm         | 25/3/1969              | 42                | 40          | 6.5  | Sáu rưỡi |         |
| 43  | Đặng Văn Thắng     | 26/8/1992              | 43                | 35          | 7.0  | Bảy      |         |
| 44  | Lê Quyết Thắng     | 12/10/1981             | 44                | 16          | 7.0  | Bảy      |         |
| 45  | Nguyễn Văn Thêm    | 20/02/1990             | 45                | 22          | 7.0  | Bảy      |         |
| 46  | Luân Đình Thìn     | 17/12/1975             | 46                | 58          | 7.0  | Bảy      |         |
| 47  | Hoàng Đức Thọ      | 26/9/1990              | 47                | 06          | 7.0  | Bảy      |         |
| 48  | Đàm Trung Thơm     | 03/4/1983              | 48                | 55          | 7.0  | Bảy      |         |
| 49  | Nguyễn Công Thông  | 18/11/1980             | 49                | 26          | 7.0  | Bảy      |         |
| 50  | Lương Viết Thuận   | 11/7/1981              | 50                | 48          | 7.0  | Bảy      |         |

| STT | Họ và tên        | Ngày tháng Năm sinh | Số báo danh | Số phách | Điểm |          | Ghi chú |
|-----|------------------|---------------------|-------------|----------|------|----------|---------|
|     |                  |                     |             |          | Số   | Chữ      |         |
| 51  | Triệu Hữu Thuận  | 19/10/1985          | 51          | 34       | 6.5  | Sáu rưỡi |         |
| 52  | Phùng Thị Thương | 03/01/1989          | 52          | 38       | 7.0  | Bảy      |         |
| 53  | Triệu Sinh Tiến  | 07/11/1984          | 53          | 46       | 7.0  | Bảy      |         |
| 54  | Hoàng Thị Trang  | 23/7/1992           | 54          | 47       | 7.0  | Bảy      |         |
| 55  | Chu Đức Trường   | 11/11/1975          | 55          | 15       | 7.0  | Bảy      |         |
| 56  | Nông Văn Tú      | 27/6/1986           | 56          | 45       | 7.0  | Bảy      |         |
| 57  | Dương Mạnh Tuấn  | 08/6/1990           | 57          | 14       | 7.0  | Bảy      |         |
| 58  | Ma Văn Vệ        | 02/5/1988           | 58          | 27       | 7.5  | Bảy rưỡi |         |
| 59  | Bê Văn Việt      | 21/8/1979           | 59          | 32       | 6.5  | Sáu rưỡi |         |

THƯ KÝ



Nguyễn Phúc Ái

HIỆU TRƯỞNG - CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Nguyễn Văn Nhâm

